

Số: 08/2019/QĐST-DS

Huyện K, ngày 09 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (gọi tắt là VPBank); Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D - chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 4062/2019/UQ-VPB ngày 28 tháng 5 năm 2019).

* Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Duy H1, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010149/201703/11 ngày 04/3/2017: Chị Phạm Thị H và chồng là anh Ngô Duy H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền nợ gốc: 33.239.421đ (ba mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi một đồng); tiền nợ lãi tính đến hết

ngày 30/8/2019 là: 22.743.170đ (hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn một trăm bảy mươi đồng), tổng cộng là: 55.982.591đ (năm mươi lăm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn năm trăm chín mươi một đồng).

- Về khoản nợ theo Thẻ tín dụng số 12765798 ngày 27/3/2017: Chị Phạm Thị H và chồng là anh Ngô Duy H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền nợ gốc: 11.079.146đ (mười một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng); tiền nợ lãi tính đến hết ngày 30/8/2019 là: 8.593.136đ (tám triệu năm trăm chín mươi ba nghìn một trăm ba mươi sáu đồng), tổng cộng là: 19.672.282đ (mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm tám mươi hai đồng).

- Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN/VN 0010149/201801 ngày 11/01/2018: Chị Phạm Thị H và chồng là anh Ngô Duy H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền nợ gốc: 20.257.915đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng); tiền nợ lãi tính đến hết ngày 30/8/2019 là: 10.065.981đ (mười triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi một đồng), tổng cộng là: 30.323.896đ (ba mươi triệu ba trăm hai mươi ba nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng).

Tổng số tiền chị Phạm Thị H và chồng là anh Ngô Duy H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T theo 02 Hợp đồng và 01 thẻ tín dụng nêu trên gồm tiền nợ gốc: 64.576.482đ (sáu mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng); tiền nợ lãi tính đến hết ngày 30/8/2019 là: 41.402.287đ (bốn mươi một triệu bốn trăm linh hai nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng), tổng cộng là: 105.978.769đ (một trăm linh năm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Thị H và chồng là anh Ngô Duy H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010149/201703/11 ngày 04/3/2017; Thẻ tín dụng số 12765798 ngày 27/3/2017 và Hợp đồng tín dụng số CN/VN 0010149/201801 ngày 11/01/2018. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Chị Phạm Thị H nhận chịu toàn bộ 2.650.000 (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.014.142 (hai triệu không trăm mười bốn nghìn một trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai số 0012275 ngày 28/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Diệu